HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2012/NQ-HĐND	*Kon Tum, ngày 12 tháng 7 năm 2012*

NGHỊ QUYẾT
Về thông qua tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc tỉnh Kon Tum năm 2013

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26/7/2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Xét Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 19/6/2012 về việc phê duyệt biên chế công chức năm 2012 và thông qua kế hoạch biên chế công chức năm 2013; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2013 là **2.368** biên chế, tăng **200** biên chế so với chỉ tiêu Trung ương giao năm 2012.

(*Có Bảng phụ lục kèm theo*)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ kế hoạch biên chế công chức năm 2013 theo quy định.

2. Sau khi được Trung ương giao bổ sung biên chế công chức năm 2013, Uỷ ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khóa X, kỳ họp thứ 4 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Hà Ban

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC NĂM 2013 TRONG CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH THUỘC TỈNH KON TUM

(Kèm theo Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh)

Số TT	Tên đơn vị	Biên chế được Chính phủ giao năm 2012	Kế hoạch biên chế năm 2013		Ghi chú
			Tổng kế hoạch Biên chế năm 2013	Trong đó, tăng thêm năm 2013 so với Trung ương giao năm 2012	
	Tổng số	**2,168**	**2,368**	**200**	
A	**CẤP TỈNH**		**1,475**	**143**	
I	**LÃNH ĐẠO UBND TỈNH**		5		
II	**VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH**		44	1	
III	**VĂN PHÒNG UBND TỈNH**		59	2	
IV	**SỞ NỘI VỤ**		0		
1	**Văn phòng Sở**		40	2	
2	**Ban thuộc Sở**		0		
	Ban Thi đua khen thưởng		10	2	
	Ban Tôn giáo		10		
	Chi cục Lưu trữ		10		
V	**THANH TRA TỈNH**		39	4	
VI	**SỞ TƯ PHÁP**		29	3	
VII	**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**		51	3	
VIII	**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**		50	4	

IX	**SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**		50	3	
X	**SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**		0		
1	Văn phòng sở		27	5	
2	Văn phòng Ban an toàn giao thông		3		
3	Tranh tra giao thông		15	5	
XI	**SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM**		0		
1	Văn phòng Sở		37	5	
2	Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình		15	3	
3	Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm		15	3	
XII	**SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**		26	2	
XIII	**SỞ CÔNG THƯƠNG**				
1	Văn phòng Sở		41	3	
2	Chi cục quản lý thị trường		41	5	
XIV	**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**		0		
1	Văn phòng Sở		48	5	
2	Chi cục Quản lý Chất lượng NLS&TS		15	3	
3	Chi cục lâm nghiệp		19	6	
4	Chi cục BV Thực vật		35		
5	Chi cục Thú y		44		
6	Chi cục thuỷ lợi và phòng chống bão lụt		13	1	
7	Chi cục Phát triển nông thôn		16	2	
8	Chi cục Kiểm lâm		286	20	
9	Kiểm lâm BQL Rừng đặc dụng Đăk Uy		14	4	
XV	**SỞ NGOẠI VỤ**		22	2	

XVI	**BAN DÂN TỘC**		25	5	
XVII	**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**		45	3	
XVIII	**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**				
1	Văn phòng Sở		25	2	
2	Chi cục Tiêu chuẩn -Đo lường chất lượng		10		
XIX	**SỞ XÂY DỰNG**		42	5	
XX	**SỞ LAO ĐỘNG - TB&XH**		44	5	
XXI	**SỞ TÀI CHÍNH**		54	5	
XXIII	**VĂN PHÒNG BCĐ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**		10		
XXII	**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH**		55		
XXIII	**Các Hạt kiểm lâm thuộc các Ban quản lý rừng phòng hộ: Vườn quốc gia Chư Mom Ray; Thạch Nham; Tu Mơ Rông; Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh**		28	20	
XXIV	**Các Tổ chức khác có sử dụng biên chế công chức**		0		
1	Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật tỉnh		1		
2	Văn phòng Ban chỉ đạo Nam Sa Thầy		7		
B	**CẤP HUYỆN**		**873**	**57**	
I	**Huyện Ngọc Hồi**		94	6	
II	**Huyện Kon plong**		92	8	
III	**Huyện Đăk Hà**		93	5	
IV	**Huyện Đăk Tô**		93	6	
V	**Huyện Kon Rẫy**		92	6	
VI	**Thành phố Kon Tum**		123	8	
VII	**Huyện Đăk Glei**		95	6	

VIII	**Huyện Tu Mơ Rông**		94	6	
IX	**Huyện Sa Thầy**		97	6	
C	**Biên chế công chức dự phòng**		**20**		